

Kinh Hoa Sen Chánh Pháp (Điều Pháp Liên Hoa Kinh)

Hòa thượng Thích Trí Quang dịch giải

Cuốn 5

Phẩm 14: Sống Yên Vui [^]

Vào lúc bấy giờ, Văn thù đại sĩ, vị thái tử của đức Pháp vương, thưa với ngài rằng, bạch đức Thế tôn, các vị bồ tát này thật hiếm có. Các vị kính thuận đức Thế tôn nên phát ra thệ nguyện cao cả, nguyện ở trong thời kỳ dữ dội sau này mà kính giữ Pháp hoa bằng cách đọc tụng diễn giảng kinh ấy. Nhưng bạch đức Thế tôn, bồ tát đại sĩ ở trong thời kỳ dữ dội sau này, làm thế nào để diễn giảng Pháp hoa? Đức Thế tôn dạy, Văn thù, bồ tát đại sĩ ở trong thời kỳ dữ dội sau này, muốn diễn giảng Pháp hoa thì phải đặt mình vững chắc vào trong bốn cách sống yên vui (173).

Cách sống yên vui thứ nhất là đặt mình vững chắc vào phạm vi đi và phạm vi thân của bồ tát, mới có năng lực diễn giảng Pháp hoa cho mọi người.

Văn thù, phạm vi đi của bồ tát là gì? Là bồ tát đi trong đường đất nhẵn nhụi, ôn hòa, khéo thuận, không thô bạo, không kinh hoảng. Hơn nữa, đối với các pháp thì không đi theo pháp nào mà chỉ nhìn thật tướng của các pháp ấy, cũng không đi theo sự không nhận thức các pháp (174). Như vậy gọi là phạm vi đi của bồ tát.

Phạm vi thân của bồ tát là gì? Là bồ tát không thân gần quốc vương, vương tử, đại thần, quan trưởng. Không thân gần tu sĩ ngoại đạo, Ni kiền tử. Không thân gần những kẻ tạo ra văn bút, thi ca và tác phẩm trần tục. Không thân gần những kẻ theo chủ thuyết xuôi với đời hay chủ thuyết ngược với đời. Cũng không thân gần những kẻ chơi những trò chơi hung hãn như đâm nhau, vật nhau; những kẻ hóa trang, ảo thuật. Không thân gần chiến đấu và những kẻ ác luật nghi như nuôi heo dê gà chó, săn bắn chài lưới (175). Tất cả những kẻ trên đây có khi đến với bồ tát, thì bồ tát nên thuyết pháp cho họ mà không ước vọng gì về danh lợi. Lại không thân gần bốn chúng cầu niết bàn của thanh văn, không hỏi thăm, không ở chung trong phòng, chỗ kinh hành hay trong giảng đường (176). Các vị ấy có khi đến với bồ tát thì bồ tát tùy nghi thuyết pháp mà không ước vọng gì về danh lợi. Văn thù, đối với thân thể nữ nhân, bồ tát không vì những hình dáng phát sinh tư tưởng về dục mà thuyết pháp cho họ, cũng không ham gặp. Đến nhà người, đừng nói chuyện với thiếu nữ, xử nữ, quả phụ... Đừng gần mà thân thiết với năm loại người phi nam (177). Đừng một mình đến nhà người; có lý do phải đến một mình thì chuyên tâm nghĩ nhớ đến Phật. Thuyết pháp cho nữ nhân thì không cười bày răng, không đê hờ ngực, và đến nói vì chánh pháp cũng không thân thiết với nữ nhân, hưởng chỉ vì gì khác (178). Không thích nuôi đệ tử sa di nhỏ tuổi, trẻ con, cũng không thích cùng thầy với họ. Thường ưa ngồi thiền, ở chỗ không bị quấy nhiễu, tập trung mà sửa chữa tâm mình. Văn thù, như vậy gọi là phạm vi thân thứ nhất của bồ tát. Bồ tát lại xét các pháp là Không ở thấy thật tướng các pháp: không thác loạn, không dao động, không suy thoái, không chuyển biến; thấy như hư không: không phải những sự sở hữu của tư duy, không phải những sự mô tả của ngôn ngữ (179), không phát sinh, không xuất hiện, không nổi dậy, không danh từ, không khái niệm; thấy thật là không thật: không số lượng, không giới hạn, không trở ngại, không ngăn

cách ả chi do sự tương quan mà có, và từ sự nhận thức thác loạn mà phát sinh và diễn tả. Thường thích quán sát về thật tướng như vậy. Đó là phạm vi thân thứ hai của bồ tát.

Khi ấy đức Thế tôn muốn lập lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh cú sau đây.

- (1) Thời ác sau này,
vị bồ tát nào
không có e sợ,
muốn nói Pháp hoa,
(2) thì phải vào nơi
chỗ đi chỗ thân.
Thường xa quốc vương,
cùng với vương tử,
(3) đại thần, quan trưởng,
kẻ chơi hung hãn,
kẻ làm ảo thuật,
kẻ điên đà la,
và những tu sĩ
các phái ngoại đạo.
(4) Cũng không thân gần
người tăng thượng mạn,
học giả thuộc cả
ba tạng tiểu thừa (180) ,
tỷ kheo phá giới,
La hán giả danh.
(5- 6) Những tỷ kheo ni
ưa thích cười giỡn,
những nữ tín đồ
quá ham ngũ dục,
với những người ấy
đều chớ thân gần.
Và sự thể này
nên coi như là
tìm kiếm niết bàn
ngay trong hiện tại (181) .
(7) Những người trên đây
bằng tâm lý tốt
đến chỗ bồ tát
để được nghe nói
về tuệ giác Phật,
bồ tát phải đem
sự không khiếp sợ,
và không ân ý
ước vọng danh lợi,
mà thuyết pháp cho.
(8) Quả phụ, xử nữ,
và những phi nam,
đừng nên gần gũi
làm người thân thiết.
(9- 12) Cũng đừng thân gần
thầy trò thợ thị.
Săn bắn chài lưới
vụ lợi sát hại,
sinh sống bằng nghề

buôn bán thịt cá,
ma cô tú bà
buôn bán nữ sắc,
những kẻ như vậy
cũng đừng thân gần.

(13) Đồ vật hung hãn,
các loại trò chơi,
cũng như dâm nữ
đều không thân gần.
Đừng ngồi chỗ khuất
và ngồi một mình
mà thuyết chánh pháp
cho các nữ nhân,
khi thuyết chánh pháp
thì đừng đùa giỡn.

(14) Đi vào khất thực
nơi chỗ dân cư
thì phải đi với
một vị tỷ kheo,
nếu không có được
vị tỷ kheo ấy
thì phải chuyên tâm
nghĩ nhớ đến Phật.

(15) Như vậy gọi là
chỗ đi chỗ thân;
nhờ hai chỗ ấy
thuyết pháp yên vui.

(16) Lại không đi theo
pháp cao vừa thấp,
hữu vi vô vi,
thật với không thật.

(17) Cũng không phân biệt
này đây là nam
này đây là nữ,
không biết không thấy
không tìm ra được
các pháp là thật.

(18) Như vậy gọi là
chỗ bỏ tất đi.

(19) Tất cả các pháp
không phải thật có:
không phải thường còn
không phải sinh diệt,
đó là chỗ thân
của bậc có trí.

(20) Nhận thức thác loạn
nên thấy các pháp
có không, thật giả,
và sinh với diệt.

(21) Ở chỗ trống vắng
tập trung tâm trí,
an nhiên bất động
như núi Tu di,
mà xét các pháp

thì thấy là Không.
(22) Tựa như hư không
không gì cố định :
không là phát sinh
cũng không xuất hiện,
không là suy thoái
cũng không dao động,
vĩnh viễn duy nhất,
ấy là chỗ thân.

(23) Sau khi Như lai
nhập niết bàn rồi,
bấy giờ nếu có
tỷ kheo bỏ tất
nhập vào chỗ đi
và chỗ thân này,
thì nói Pháp hoa
không có khiếp nhược.

(24- 25) Có lúc vị ấy
vào trong tịnh thất,
ghi nhớ chính xác
xét pháp theo nghĩa,
rồi xuất thiền định
mà giảng Pháp hoa;
diễn giảng khai thị
cho hàng quốc vương,
vương tử, thần dân,
và bà la môn,
mà tâm an nhiên
không có khiếp nhược.

Văn thù đại sĩ,
như vậy gọi là
bồ tát đứng vững
nơi cách thứ nhất,
có thể ở trong
thời ác sau này
tuyên thuyết phong phú
Diệu pháp liên hoa.

Văn thù, sau khi Như lai nhập diệt, trong thời kỳ giáo pháp cuối cùng, ai muốn diễn giảng Pháp hoa thì phải đặt mình vững chắc vào trong cách sống yên vui thứ hai. Là miệng chỉ diễn giảng hay đọc tụng kinh điển, không thích nói nhược điểm của người, của kinh điển. Không khinh ngạo các vị diễn giảng khác. Không nói những sự tốt xấu giới dơ của mọi người. Đối với thanh văn, không đem tên ra mà nói xấu hay khen tốt. Tâm lý oán ghét hiềm khích không hề nổi dậy, là vì khéo tu cái tâm yên vui. Ai muốn nghe pháp cũng không nghịch ý họ. Họ hỏi gì thì không trả lời bằng giáo pháp cỡ xe thấp nhỏ, chỉ đem giáo pháp cỡ xe vĩ đại mà giảng giải, làm cho họ đạt được tuệ giác Biết tất cả. Đức Thế tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(26- 30) Bồ tát là người
luôn luôn thư thái
yên vui thuyết pháp.
Một cái pháp tòa
được sắp đặt cho
nơi chỗ sạch sẽ.

Trước đó tắm rửa
sạch hết dơ bẩn,
lấy dầu xoa mình,
mặc áo sạch mới.
Trong ngoài sạch rồi
đến ngồi pháp tòa,
tùy người thưa hỏi
mà giảng nói cho.
Đối diện tỷ kheo
và tỷ kheo ni,
hoặc ưu bà tắc
với ưu bà di,
quốc vương vương tử
quần thần sĩ dân,
đều đem nghĩa lý
tỉnh tụy sâu xa
mà nói cho họ
với mặt hiền hòa.

(31) Có ai gạn hỏi,
đáp theo nghĩa lý;
yếu tố, ví dụ,
diễn giảng, phân tích,
dùng những cách này
làm họ phát tâm
tăng dần lợi ích
vào tuệ giác Phật.

(32) Loại bỏ biếng nhác,
tách xa bực dọc,
đem tâm từ bi
mà thuyết chánh pháp.

(33) Ngày đêm thường thuyết
chánh pháp vô thượng,
đem mọi yếu tố
và làm ví dụ
khai thị cho người
làm ai cũng vui.

(34) Đồ mặc đồ nằm
đồ ăn đồ uống
cùng với thuốc thang,
đổi với tất cả
những thứ như vậy
không mong ước gì.

(35) Chỉ một tâm nguyện
nguyện nhờ thuyết pháp
mà mình với người
cùng được thành Phật,
và đó chính là
những sự ích lợi,
lạc thú, hiển cúng
vô cùng lớn lao.

(36) Sau khi Như lai
nhập niết bàn rồi,
bấy giờ nếu có
tỷ kheo bỏ tát

có thể diễn giảng
Diệu pháp liên hoa,
thì lòng không còn
ganh tị, tức bực,
không bị quấy phá
không gặp trở ngại,
không còn lo rầu
không ai thóa mạ,
(37) không bị khủng bố,
hành hung, xua đuổi,
vì đã đứng vững
trong sự an nhĩn.
(38) Người có trí tuệ
khéo tu tâm mình
bằng cách sống theo
cách sống yên vui
mà ở trên đây
Như lai đã dạy,
thì bao hiệu quả
mà người ấy có,
vạn ức thời kỳ
áp dụng toán số
hay sự ví dụ
nói cũng không hết.

Văn thù, cách sống yên vui thứ ba là, sau này, trong thời kỳ cuối cùng, khi giáo pháp sắp ẩn mất, những người kính giữ (182) Pháp hoa thì đừng ôm giữ tâm lý ganh ghét, đua nịnh và đối trá. Đừng khinh khi thóa mạ những người học tập tuệ giác của Phật, đừng tìm kiếm điều hay cái dở của những người ấy. Đối với bốn chúng tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, đối với các vị câu cô xe thanh văn, cô xe duyên giác, cô xe bồ tát, thì đừng quấy rối, làm cho họ thối mắc, hối tiếc, bằng cách nói rằng các người cách xa tuệ giác của Phật, không bao giờ thực hiện được tuệ giác Biết tất cả, vì lẽ các người là những kẻ bất thường, biếng nhác đối với tuệ giác ấy (183). Đừng bàn chơi các pháp, cãi cọ lẫn nhau. Đối với chúng sinh thì nghĩ đến đại bi, đối với Phật đã thì nghĩ là từ phụ, đối với bồ tát thì nghĩ là đại sư. Đối với bồ tát mười phương thì tôn kính sâu xa, đối với chúng sinh đủ loại thì thuyết pháp bình đẳng. Nhưng thuận với chánh pháp nên không nói nhiều cũng không nói ít, thậm chí đối với những người ưa thích chánh pháp một cách sâu xa cũng không vì họ mà nói nhiều. Văn thù, sau này, trong thời kỳ cuối cùng, khi giáo pháp sắp ẩn mất, các vị bồ tát có ai thành tựu cách sống yên vui thứ ba này thì lúc diễn giảng Pháp hoa không ai quấy phá được. Người ấy còn được đồng học rất tốt, chung nhau đọc tụng Pháp hoa; được các chúng đến nghe mà nghe rồi nhớ được, nhớ rồi tụng được, tụng rồi giảng được, giảng rồi tự mình sao chép hay khuyên người sao chép, và hiển cúng tụng kính tôn trọng tán dương đối với cuốn kinh ấy. Đức Thế tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(39) Muốn giảng Pháp hoa,
phải bỏ tâm lý
ganh tức, ngạo mạn,
đua nịnh, tà nguy,
mà thường tu sửa
đức tính chất trực.
(40) Đừng khinh miệt người,
cũng đừng bàn chơi
đối với các pháp,
đừng làm người khác

thắc mắc hỏi tiếc
bằng cách nói rằng
các người không thể
thành đức Phật đà.
(41) Con Phật như vậy
diễn giảng Pháp hoa
thường xuyên ôn hòa
và hay ân nhẫn,
từ bi giáo hóa
tất cả các chúng,
không hề sinh ra
tâm tư biếng nhác.
(42) Chư đại bồ tát
ở mười phương hướng,
vì thương chúng sinh
du hóa khắp cả;
thì với các ngài
phải nên tôn kính,
rằng đó là bậc
đại sư của tôi.
(43) Đối với chư vị
Đại giác thể tôn
thì thờ làm bậc
từ phụ tối thượng.
Đẹp bỏ tất cả
tâm lý kiêu căng,
nên thuyết chánh pháp
không gặp trở ngại.
(44) Cách sống thứ ba
là như thế ấy,
người có trí tuệ
phải giữ cho đúng.
Đồng nhất tâm mình
với cách sống vui,
thì được vô lượng
các chúng tôn kính.

Văn thù, cách sống yên vui thứ tư là, sau này, trong thời kỳ cuối cùng, khi giáo pháp sắp ẩn mất, bồ tát có vị nào kính giữ Pháp hoa thì đối với những người tại gia và xuất gia phải có lòng lạnh, đối với những người không phải bồ tát phải có lòng thương; nên nghĩ như vậy: những người ấy mất mát rất lớn nếu không nghe không biết không hay, không hỏi không tin không hiểu gì về sự phương tiện tùy nghi thuyết pháp của đức Thế tôn, nghĩa là không hỏi không tin không hiểu gì về Pháp hoa. Dầu vậy, ta vẫn nguyện rằng khi được tuệ giác vô thượng rồi, tùy những người này ở vào bất cứ vị trí nào, ta cũng đem thân thông lực và trí tuệ lực mà dẫn dắt cho họ được đứng vào trong Pháp hoa. Văn thù, sau khi Như lai nhập diệt, bồ tát có ai thành tựu cách sống yên vui thứ tư này thì diễn giảng Pháp hoa không có lầm lỗi, thường được bốn chúng, được quốc vương, vương tử, đại thần, dân chúng, bà la môn, cư sĩ, và mọi thành phần khác, cùng hiến cúng cung kính tôn trọng tán dương. Chư thiên ở trong không gian, vì nghe pháp nên cũng thường xuyên theo hầu. Khi vị ấy ở những nơi thôn xóm thành thị, hoặc ở những chỗ núi rừng thanh vắng, có ai đến muốn gan hỏi, thì chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà hộ vệ vị ấy, làm cho người nghe ai cũng hoan hỷ. Tại sao, vì Pháp hoa là bản kinh được sự giữ gìn của thân lực chư Phật quá khứ vị lai cùng với hiện tại. Văn thù, trong vô lượng quốc độ, kinh Pháp hoa này đến nỗi cái tên còn khó được nghe đến, huống chi được nhìn thấy, thọ trì đọc tụng đối với kính ấy.

Văn thù, ví như vị luân vương hùng cường, muốn sử dụng uy thế làm cho các nước thần phục. Nhưng các quốc vương không tuân lệnh. Luân vương phải động binh chinh phạt. Và thấy tướng sĩ chiến đấu ai có công thì luân vương mừng, tùy công mà thưởng bằng cách hoặc cho ruộng đất, nhà cửa, thôn xóm, thành thị, hoặc cho y phục và những đồ trang sức thân thể, hoặc cho những thứ quý báu như bạc, vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, hoặc cho voi ngựa, xe thuyền, tôi tớ, dân chúng. Chỉ viên ngọc sáng trong búi tóc (184) thì không đem cho, vì chỉ trên đỉnh đầu của luân vương mới có viên ngọc sáng ấy. Nếu đem cho thì tướng sĩ của luân vương tất hết sức kinh dị. Văn thù, Như lai cũng vậy, nhờ định lực và tuệ lực mà có quốc gia chánh pháp, ngự trị ba cõi. Nhưng chúa tể các loại ma không chịu khuất phục. Tướng sĩ hiền thánh của Như lai phải chiến đấu với chúa tể các loại ma ấy. Và ai có công thì Như lai hoan hỷ, ở giữa bốn chúng mà nói cho họ các kinh pháp để họ đẹp dạ, thưởng cho họ bao nhiêu là tài sản chánh pháp đại loại như thiên định, giải thoát, căn bản và năng lực thuần khiết (185), lại ban cho họ đồ thành niết bàn, tuyên ngôn họ được niết bàn để dẫn đạo cho lòng họ hoan hỷ. Nhưng không nói cho họ kinh Pháp hoa này.

Văn thù, vị luân vương thấy tướng sĩ ai có công lớn mới rất mừng, và đem viên ngọc sáng, một viên ngọc khó có ai tin nổi giá trị của nó, từ lâu luân vương để trong búi tóc, không bừa bãi cho ai mà nay thưởng cho. Như lai cũng vậy, làm vị Pháp vương vĩ đại trong cả ba cõi, đem chánh pháp giáo hóa hết thầy chúng sinh, thấy tướng sĩ hiền thánh chiến đấu với ma hợp thể, ma phiến não và ma chết chóc (186) mà ai có công lớn diệt ba độc, vượt ba cõi, phá lưới ma, thì bấy giờ Như lai rất hoan hỷ, và đem kinh Pháp hoa, bản kinh có năng lực làm cho chúng sinh đạt đến tuệ giác của bậc Toàn giác, hết thấy thế gian phần nhiều oán ghét khó tin, trước đây chưa nói bao giờ mà nay nói cho. Văn thù, Pháp hoa là pháp thoại bậc nhất của chư Phật. Trong các pháp thoại, Pháp hoa sâu xa hơn hết, nên cuối cùng Như lai mới nói mà ban cho, như vị luân vương hùng cường giữ mãi viên ngọc sáng, ngày nay mới đem ban thưởng. Văn thù, Pháp hoa là kho tàng bí mật của chư Phật, ở trên hết trong các kinh pháp, Như lai giữ gìn từ lâu, không nói bừa bãi, ngày nay mới đem phát lộ cho chư vị.

Đức Thế tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh cú sau đây.

(45) Thường xuyên nhẫn nhục,

xót thương tất cả,
mới dẫn giảng được
kinh Phật tán dương.

(46) Trong thời cuối cùng,

kinh giữ Pháp hoa,
thì với những vị
tại gia xuất gia
cùng với những vị
không phải bồ tát,
phải có từ bi
thương người không nghe
không tin Pháp hoa
là rất mất mát.

(47) Nguyên rằng khi được

tuệ giác Phật đã
thì dùng phương tiện
nói cho Pháp hoa,
để làm cho họ
đứng trong pháp ấy.

*

(48) Ví như luân vương

năng lực hùng cường,
thấy các tướng sĩ

chiến đấu có công,
thì đem tướng thưởng
đủ cả mọi vật:
vôi ngựa xe thuyền,
đồ trang sức mình,
cùng với nhà đất,
thôn xóm thị thành.
(49) Hoặc cho y phục,
các thứ vàng ngọc,
tôi tớ tài sản
vui vẻ cho cả.
(50) Nhưng ai mạnh nhất
làm việc khó làm,
mới mở bồi tóc
lấy cho ngọc sáng.
(51) Như lai cũng vậy:
làm vua các pháp,
có sức mạnh lớn
là sức nhẫn nhục,
và kho báu lớn
là kho tuệ giác,
vận dụng đại từ
cùng với đại bi
giáo hóa thế giới
một cách đúng cách.
(52) Là thấy mọi người
chịu bao khổ não,
muốn thoát khổ não
nên chiến với ma;
Như lai vì họ
nói các chánh pháp,
đem phương tiện
khéo nói bao khế kinh.
(53) Khi biết mọi người
đắc lực cả rồi,
cuối cùng nói cho
kinh Pháp hoa này;
tựa như luân vương
lấy viên ngọc sáng
đề trong bồi tóc
đem ra ban thưởng.
(54) Pháp hoa tôn quý
trên hết các kinh,
Như lai giữ gìn
không nói bừa bãi.
Nay mới đúng lúc
nói cho chư vị.
(55) Sau khi Như lai
nhập niết bàn rồi,
những ai tìm kiếm
tuệ giác Phật đà,
muốn được yên vui
giảng nói Pháp hoa
thì phải thân gần

bốn cách sống vui.

*

(56) Đọc tụng Pháp hoa
thì không lo bực,
cũng không đau ốm,
sắc tướng sáng tươi;
không sinh hay sống
ở trong những chỗ
nghèo nàn khốn cùng
thấp hèn xấu xí.

(57) Ai cũng thích nhìn
như mền hiền thánh.
Đồng tử chư thiên
làm người phục dịch.

(58) Dao gậy vô phương,
độc tổ hết phép.

Ai muốn mắng chưởi
miệng lưỡi tác nghê.

(59) Như sư tử chúa
đi đâu chẳng sợ.

Trí tuệ chiếu sáng
như mặt trời chiếu.

(60) Trong mộng thì thấy
toàn việc tốt đẹp.

Được thấy Như lai
ngồi tòa sư tử,
đang thuyết pháp cho
tỷ kheo bao quanh.

(61) Được thấy tám bộ
chư thiên thiện thần
nhiều bằng hăng sa
cung kính chấp tay,
và thấy chính mình
thuyết pháp cho họ.

(62) Được thấy Như lai
thân đầy tướng quý
toàn màu hoàng kim,
phóng ra vô số
các tia ánh sáng
chiếu soi khắp cả,
lại còn sử dụng
âm thanh Phạm thiên
tuyên thuyết diễn giảng
các loại chánh pháp.

(63) Lại thấy Như lai
nói pháp tối thượng
cho cả bốn chúng,
và thấy bản thân
ở trong bốn chúng
chấp tay ca tụng,

(64) nghe pháp, hoan hỷ,
và hiến cúng ngài,
được pháp tổng trì
thành trí bất thoái.

(65) Và thấy Như lai
biết mình vào sâu
tuệ giác Phật đà
nên thọ ký cho
sẽ thành một đấng
Biết rất chính xác,
bằng cách nói rằng
này thiện nam tử,
sau này ông được
cái trí vô lượng
là trí vĩ đại
của chư Phật đà,
(66) với một quốc độ
tráng lệ sạch sẽ
và lớn đến nỗi
không cỡi nào bằng;
trong quốc độ ấy
cũng có bốn chúng
chấp tay lắng nghe
chánh pháp tối thượng.
(67) Lại thấy bản thân
ở trong núi rừng,
tu tập thiện pháp
thấu suốt thật tướng
vào sâu thiền định
thấy chư Như lai.
(68) Thấy thân Như lai
toàn màu hoàng kim,
tướng quý trăm phước
cực kỳ trang nghiêm;
thấy mình nghe pháp
Như lai tuyên thuyết,
và đem pháp ấy
nói lại cho người.
Những người đọc tụng
Diệu pháp liên hoa
thì thường được có
mộng đẹp như vậy.
(69) Lại mộng thấy mình
làm vị quốc vương,
rời bỏ cung điện
cùng với hoàng gia,
bỏ cả năm thứ
dục lạc thượng thặng,
và rời đi đến
nơi bồ đề tràng;
(70) ngồi tòa sư tử
dưới cây bồ đề,
và qua bảy ngày
suy tầm tuệ giác
là được hoàn thành
tuệ giác của Phật;
(71) sau khi hoàn thành
tuệ giác vô thượng,

đứng lên chuyễn đây
bán xe chánh pháp,
giảng diễn chánh pháp
cho cả bốn chúng
trải qua đến cả
vạn ức thời kỳ;
(72) giảng diễn chánh pháp
thuần khiết tinh túy,
giáo hóa cứu độ
vô lượng chúng sinh,
sau đó nhập vào
niết bàn hoàn toàn,
tựa như đèn tắt
khói cũng không còn.
(73) Chính trong thời kỳ
dữ dội sau này,
ai diễn giảng được
cái pháp bậc nhất,
thì người như vậy
được đại lợi ích
là những hiệu quả
đã nói trên đây.

Phẩm 15: Từ Đất Xuất Hiện [^]

Lúc ấy các vị Bồ Tát đại sĩ từ các quốc độ khác đến quốc độ này, nhiều hơn số cát của tám sông Hằng, đứng dậy trong đại hội, chấp tay đánh lễ mà thưa, bạch đức Thế Tôn, nếu ngài cho phép chúng con, sau khi ngài nhập diệt, ở tại quốc độ Kham nhẫn này, nỗ lực tinh tiến mà kính giữ Pháp hoa, thì chúng con nguyện ở tại đây mà diễn giảng kinh ấy một cách phong phú. Đức Thế Tôn bảo các vị Bồ Tát đại sĩ, hãy thôi, chớ thiện nam tử, khỏi phiền chớ vị kính giữ Pháp hoa tại quốc độ này. Quốc độ này của Như Lai tự có sáu vạn hằng sa Bồ Tát đại sĩ, mỗi vị lại có sáu vạn hằng sa tùy thuộc. Thầy trò các vị này có thể, sau khi Như Lai nhập diệt, kính giữ Pháp hoa bằng cách đọc tụng, công bố rộng rãi...

Khi đức Thế Tôn nói như vậy thì đất của toàn thể đại thiên quốc độ Kham nhẫn đều chấn động mà nứt ra, và từ đó có vô số ngàn vạn ức Bồ Tát đại sĩ cùng lúc vọt lên. Các vị ấy thân toàn màu hoàng kim, đủ cả ba mươi hai tướng quý, và ánh sáng thì vô số lượng. Các vị cùng ở trong không gian phía dưới quốc độ Kham nhẫn này, nghe tiếng đức Thế Tôn nói như trên nên từ đó đứng xuất. Các vị toàn là những bậc đạo sư, dẫn theo đại chúng Bồ Tát tùy thuộc: Nhiều vị, mỗi vị dẫn theo sáu vạn hằng sa tùy thuộc; nhiều vị hơn nữa (187), mỗi vị chỉ dẫn theo năm vạn, bốn vạn, ba vạn, hai vạn hay một vạn hằng sa tùy thuộc; nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ dẫn theo một hằng sa, một phần nửa của một hằng sa, một phần tư của một hằng sa, cho đến một phần ngàn vạn ức trăm triệu của một hằng sa tùy thuộc. Nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ dẫn theo ngàn vạn ức trăm triệu tùy thuộc; nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ dẫn theo ức vạn tùy thuộc; nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ dẫn theo ngàn vạn, trăm vạn cho đến một vạn tùy thuộc; nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ dẫn theo một ngàn, một trăm cho đến một chục tùy thuộc; nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ dẫn theo năm, bốn, ba, hai hay một tùy thuộc. Và nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ đến đơn độc, vì thích sống tách rời. Thầy trò các vị Bồ Tát đại sĩ như thế này thật vô lượng vô biên, toán số ví dụ cũng không thể xác định.

Thầy trò các vị từ đất xuất hiện rồi, cùng đến chỗ đức Đa Bảo và đức Thích Ca, nơi ngôi tháp do bảy chất liệu quý báu kết hợp, ở trong không gian. Đến rồi, các vị hướng về hai ngài mà đem đầu mặt lay ngang chân. Các vị lại đến chỗ chư Phật hóa thân ngồi trên tòa sư tử ở dưới

các cây ngọc, làm lễ cũng như vậy. Theo chiều bên phải, các vị đi quanh chư Phật hóa thân mỗi ngài ba vòng, chấp tay, cung kính, đem những cách thức tán dương của bồ tát mà tán dương các ngài. Rồi đứng lại một phía, các vị hân hoan chiêm ngưỡng đức Đa bảo và đức Thích ca. Thì gian các vị mới xuất hiện cho đến tán dương xong, trải qua hết năm chục thời kỳ bậc nhỏ. Trong thì gian ấy, đức Thế tôn ngồi yên lặng. Bốn chúng cũng yên lặng trong năm chục thời kỳ bậc nhỏ ấy. Nhưng do thần lực của đức Thế tôn nên làm cho cả đại hội coi như nửa ngày mà thôi.

Lại nhờ thần lực của đức Thế tôn mà bốn chúng thấy các vị bồ tát đại sĩ như thế này đầy khắp không gian của quốc độ Kham nhẫn mà, lúc bấy giờ, quang cảnh tựa như không gian của vô lượng trăm ngàn vạn ức quốc độ. Rồi bốn vị trong số các vị đạo sư, thứ nhất danh hiệu Thượng hạnh, thứ hai danh hiệu Vô biên hạnh, thứ ba danh hiệu Tịnh hạnh, thứ tư danh hiệu An lập hạnh, là bốn vị đạo sư thượng thủ, cùng đứng trước đại chúng bồ tát ấy, chấp hai tay lại, nhìn đức Thích ca mà vấn an, rằng bạch đức Thế tôn, ngài ít bệnh, ít phiền, sống yên vui chăng? Những người đáng được ngài hóa độ, họ có tiếp nhận sự hóa độ ấy một cách dễ dàng để làm cho ngài khỏi phải mệt nhọc chăng? Bốn vị cùng lập lại sự vấn an của mình bằng lời chính cú sau đây.

- (1) Thế tôn yên vui
ít bệnh ít phiền,
hóa độ chúng sinh
không mệt nhọc chăng?
- (2) Chúng sinh dễ dàng
tiếp nhận hóa độ
để làm cho ngài
khỏi mệt nhọc chăng?

Khi ấy đức Thế tôn bảo đại chúng bồ tát, đúng như vậy, chư thiện nam tử; Như lai yên vui, ít bệnh ít phiền, những người đáng được hóa độ cũng dễ hóa độ, không mệt nhọc gì. Những người này bao đời đến nay thường tiếp nhận sự giáo hóa của Như lai, lại hiển cúng tôn trọng mà gieo trồng thiện căn ở nơi chư Phật quá khứ. Những người này mới thấy thân Như lai, mới nghe lời Như lai, là tức thì tin tưởng chấp nhận, nhập vào tuệ giác Như lai. Ngoại trừ những người trước đây tu học theo giáo pháp cổ xe thấp nhỏ; những người như vậy ngày nay Như lai cũng làm cho nghe được Pháp hoa mà nhập được Phật tuệ. Nghe đức Thế tôn dạy như vậy, bốn đại bồ tát lại nói lời chính cú sau đây.

- (3) Tốt thay, lành thay,
Thế tôn đại hùng!
bao nhiêu chúng sinh
hóa độ dễ dàng!
- (4) Họ có thể hỏi
về tuệ giác Phật
cực kỳ sâu xa,
hỏi rồi nghe được
nghe rồi tin được
tin rồi làm được.
Tất cả chúng con
kính xin tùy hy.

Đức Thế tôn tán dương bốn vị đại bồ tát thượng thủ, tốt lắm, chư thiện nam tử, các vị có thể có sự tùy hy như vậy đối với Như lai.

Vào lúc bấy giờ, đức Di lạc cùng chúng chư bồ tát nhiều đến tám ngàn hằng sa, đều nghĩ rằng, từ trước đến nay, chúng ta không thấy không nghe chúng đại bồ tát như vậy, từ đất đũng xuất,

đang đứng trước đức Thế tôn mà chấp tay hiến cúng và vãn an. Đức Di lạc biết ý nghĩ trong lòng tám ngàn hằng sa bồ tát, lại muốn giải trừ nghi hoặc của mình, nên chấp tay hướng về đức Thế tôn mà thưa hỏi bằng những lời chính cú sau đây.

(5) Đại chúng bồ tát
vô lượng vạn ức
như thế này đây
con chưa từng thấy.

Thưa dâng hoàn hảo
phước đức tuệ giác!
xin ngài dạy cho
chúng con được rõ.

(6- 7) Các vị như vậy
từ đâu đến đây?

vì lý do nào
mà qui tụ lại?
Thân thể cao lớn,
thần thông quảng đại,
trí tuệ khó lường,
trí nhớ vững chắc,
nhân lực vĩ đại,

ai cũng thích nhìn:
các vị như vậy
từ đâu đến đây?

(8) Mỗi vị đại sư
dẫn theo đệ tử
số lượng vô số
nhiều bằng hằng sa.

(9) Có những đại sư
dẫn theo đệ tử
số lượng nhiều bằng
sáu vạn hằng sa,
mà con xem ra
đệ tử như vậy
ai cũng nhất tâm
cầu tuệ giác Phật.

(10) Những đại sư này
đã nhiều bằng số
sáu vạn hằng sa,
cùng nhau đến đây
để được hiến cúng
đối với Thế tôn,
và được coi giữ
kinh Pháp hoa này (188) .

(11- 22) Còn các đại sư
dẫn theo đệ tử
năm vạn hằng sa,
số đại sư này
lại còn nhiều hơn
số đại sư trên.

Các vị dẫn theo
bốn vạn ba vạn
hai vạn một vạn
một ngàn một trăm

đến một hằng sa,
phần nửa phần ba
cùng với phần tư,
cho đến một phần
vạn ức trăm triệu
của một hằng sa,
số đại sư này
càng nhiều hơn trên.

Các vị dẫn theo
vạn ức trăm triệu,
dẫn theo vạn ức,
cho đến nửa ức,
số đại sư này
càng nhiều hơn trên.

Các vị đại sư
dẫn theo trăm vạn,
cho đến một vạn,
một ngàn một trăm
năm chục một chục
đến ba hai một;
và các đại sư
chỉ đến đơn độc,
vì thích đơn độc
không có đệ tử.
Tất cả cùng đến
chỗ Thế tôn đây,
số lượng tuần tự
càng nhiều hơn trên.

(23) Đại chúng Bồ tát
như con vừa nói,
nếu ai phát thệ
để đếm số lượng,
thì qua thời kỳ
nhiều hơn hằng sa,
cũng vẫn không thể
đếm mà biết hết.

(24) Đại chúng Bồ tát
mà cả uy đức
và sự tinh tiến
cùng vị đại này,
ai đã thuyết pháp
giáo hóa tác thành?

(25) Họ từ vị nào
bắt đầu phát tâm?
và đã tuyên dương
giáo pháp Phật nào?
đã từng tiếp nhận
thực hành kinh nào?

và từ Phật nào
họ tu Phật tuệ?
(26- 27) Đại chúng Bồ tát
như thế này đây
thần lực trí lực
thật là vĩ đại:

khắp quốc độ này
đất chân động cả,
và họ từ đó
mà cùng đứng xuất.
(28) Bạch đức Thế tôn,
từ trước đến nay
con chưa hề thấy
sự trạng như vậy.
Xin ngài nói cho
danh hiệu quốc độ
mà các vị này
từ đó đến đây.
(29) Con thường du hóa
khắp các quốc độ,
mà chưa hề thấy
các vị như vậy.
(30) Trong các vị này
đến nỗi một người
con cũng không biết.
Các vị bỗng nhiên
từ đất xuất hiện.
Xin đức Thế tôn
nói rõ nguyên ủy
của các vị ấy.
(31) Trong đại hội đây
chúng chư bồ tát
vô số vạn ức
muốn biết điều này.
(32) Nguyên ủy gốc ngọn
của các vị ấy
là như thế nào,
thưa đáng Thế tôn
trí đức vô lượng,
xin ngài dạy rõ
để giải ngộ vực
cho cả các chúng.

Chư Phật hóa thân của đức Thế tôn, đến đây từ vô số ngàn vạn ức quốc độ ở mọi phương hướng, hiện vẫn ngồi xếp bằng trên tòa sư tử dưới các cây ngọc khắp cả tám hướng. Các vị thị giả của chư Phật ấy ai cũng thấy đại chúng bồ tát vọt lên từ đất khắp cả đại thiên quốc độ này, và đứng trong không gian. Mỗi vị thị giả thưa với đức Phật của mình, rằng bạch đức Thế tôn, đại chúng bồ tát vô lượng vô biên vô số này từ đâu đến đây? Chư Phật ngài nào cũng bảo vị thị giả của mình, rằng thiện nam tử, hãy chờ một lát. Vị đại bồ tát danh hiệu Di lạc, người được đức Thích ca thế tôn thọ ký làm Phật kế ngài, đã hỏi ngài về việc này. Ngài sắp giải đáp, nhân đó các người sẽ được nghe.

Khi ấy đức Thế tôn bảo, tốt lắm, Di lạc, đại sĩ có thể hỏi Như lai về việc quan trọng như vậy. Chư vị hãy cùng nhau tập trung tâm trí, khoác áo giáp tinh tiến, phát ý chí cứng chắc. Như lai nay muốn phát lộ về tuệ giác của Như lai, thân thông của Như lai, khí lực của Như lai, uy lực của Như lai (189). Đức Thế tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(33) Hãy cố nỗ lực
tập trung tâm trí.

Như lai sắp nói
về sự thể này.
Chư vị đừng có
hoài nghi thắc mắc.
Tuệ giác Như lai
ngoài tâm lý luận.
(34) Hôm nay chư vị
hãy xuất sức mạnh
của sự tin tưởng,
hãy đứng vững chắc
trong sự nhận định
và sự tế nhị.
Vì lẽ những gì
xưa nay chưa nghe
thì nay chư vị
sẽ được nghe đến.
(35) Như lai hôm nay
an ủi như vậy,
để cho chư vị
khỏi ngờ khỏi sợ.
Như lai không có
lời nói không thật (190) ,
tuệ giác Như lai
không thể lường nổi.
(36) Cái pháp bậc nhất
Như lai thực hiện,
là pháp rất sâu,
trên sự phân tích (191) .
Pháp ấy Như lai
nay sắp nói đến.
Tất cả chư vị
chú ý lắng nghe.

Nói những lời chinh cú ấy rồi, đức Thế tôn bảo đức Di lạc, hôm nay, giữa đại hội các chúng như vậy, Như lai tuyên cáo để chư vị biết. Di lạc, đại chúng bỏ tất vô lượng vô số, từ đất dừng xuất và chư vị xưa nay chưa thấy đây, là do Như lai ở thế giới hệ Kham nhân này, thành tựu tuệ giác vô thượng rồi giáo hóa chỉ dẫn cho các vị ấy thuần hóa tính ý, phát tâm tuệ giác. Các vị ấy ở trong không gian phía dưới thế giới hệ này. Đối với kinh pháp, các vị đọc tụng thông suốt, suy xét, phân tích và ghi nhớ chính xác. Di lạc, các thiện nam tử này không thích ở chỗ đông đảo và nói năng nhiều lời, thường xuyên thích nơi yên tĩnh, nỗ lực tinh tiến, chưa từng dừng nghỉ. Các vị không sống với nhân loại hay chư thiên. Các vị thường ưa thích tuệ giác sâu xa, không bị trở ngại, nghĩa là thường ưa thích giáo pháp chư Phật, chuyên tâm tinh tiến mà cầu đạt cho được tuệ giác vô thượng. Đức Thế tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chinh cú sau đây.

(37) Di lạc đại sĩ,
chư vị nên biết,
đại chúng bỏ tất
như thế này đây,
vô số thời kỳ
cho đến bây giờ,
thường xuyên tu tập
tuệ giác Phật đà.
(38) Các vị toàn do

Như lai giáo hóa
làm cho phát ra
tâm đại Bồ đề.
Các vị như vậy
là con Như lai,
và sống ngay nơi
thế giới hệ này.
(39) Thường hành đầu đà
thích nơi yên tĩnh,
tách rời đông đảo
ồn ào náo nhiệt,
không ưa nói bàn
nhiều điều lảm chuyện.
Những con Phật này
học tập về pháp
tuệ giác vô thượng
của Như lai đây,
ngày đêm thường xuyên
nỗ lực tinh tiến
để cầu đạt được
tuệ giác Phật ấy.
(40- 41) Tất cả các vị
cùng nhau ở trong
không gian phía dưới
quốc độ Kham nhân.
Trí lực khí lực
đều rất vững chắc,
thường xuyên tinh tiến
cầu tuệ giác Phật.
Các vị tuyên thuyết
đủ loại chánh pháp
mà trong tâm tưởng
không e sợ gì.
(42) Như lai ngồi dưới
bồ đề đại thọ
gần thành Già da,
thành tựu tuệ giác
tuyệt đối chính xác,
chuyên đẩy bánh xe
chánh pháp tối thượng,
bấy giờ Như lai
mới giáo hóa cho
các vị như vậy,
làm họ bắt đầu
phát tâm tuệ giác,
đến nay cùng đến
vị trí bất thoái,
và ai cũng sẽ
thành đức Phật đà.
(43) Như lai hôm nay
nói lời rất thật.
Chư vị một lòng
mà tin Như lai.
Rằng chính Như lai

từ lâu đến nay
giáo hóa đại chúng
bồ tát như vậy.

Bấy giờ trong lòng đức Di lạc và vô số bồ tát lại sinh nghi hoặc, lầy lầm quái lạ, cho là một sự chưa từng có mà nghĩ rằng, đức Thế tôn làm cách nào mà trong một thì gian ít ỏi, đã giáo hóa cho đại bồ tát vô lượng vô số như vậy, làm cho tất cả đều đứng vững ở trong tuệ giác vô thượng? Nghĩ như vậy nên đức Di lạc thưa rằng, bạch đức Thế tôn, ngài làm thái tử, thoát ly hoàng cung họ Thích, cách thành Già da không xa, ngôi nơi bồ đề tràng, thành đạt tuệ giác vô thượng, từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm. Trong thì gian ngắn ngủi như vậy mà tại sao ngài có thể làm được một cách lớn lao việc làm của Phật, ấy là đem khí lực của Phật và dùng đức tính của Phật mà giáo hóa số đại bồ tát như vậy sẽ thành tuệ giác vô thượng -- số đại bồ tát mà giả sử có người đếm đến ngàn vạn ức thời kỳ cũng không biết được số lượng, không tìm được giới hạn, số đại bồ tát mà chắc chắn từ lâu xa cho đến bây giờ đã ở nơi chỗ vô biên chư Phật mà gieo trồng gốc rễ pháp lành, thành thực đường đi của bồ tát, thường xuyên tu tập phạn hạnh? Bạch đức Thế tôn, điều đó quả là cả thế gian đều khó tin. Ví như có kẻ sắc tốt, tóc đen, tuổi mới hai mươi lăm, mà chỉ những người trăm tuổi, nói rằng đây là con ta, những người trăm tuổi cũng chỉ người trẻ tuổi, nói rằng đây là cha, đã sinh ra và nuôi lớn chúng ta, thì đó là việc thật khó tin. Đức Thế tôn cũng vậy. Từ khi ngài thực hiện tuệ giác vô thượng cho đến ngày nay thật ra chưa lâu, còn đại chúng bồ tát này thì chắc chắn đã trải qua vô lượng ngàn vạn ức thời kỳ, vì tuệ giác Phật đà mà nỗ lực tinh tiến, khéo vào khéo ở và khéo ra đời với vô số trăm ngàn vạn ức chánh định, được đại thần thông, lâu tu phạn hạnh, lại khéo tuần tự tu tập các loại thiện pháp, khéo hỏi khéo đáp, nói tóm, họ là bảo vật trong mọi người, hiếm có nhất thế giới. Vậy mà ngày nay đức Thế tôn lại bảo ngài thực hiện tuệ giác Phật đà rồi mới làm cho các vị ấy phát tâm đại bồ đề, giáo hóa chỉ dẫn cho các vị ấy hướng đến tuệ giác vô thượng. Nghĩa là đức Thế tôn trở thành đấng Toàn giác chưa bao lâu mà thực hiện được thành quả vĩ đại như vậy! Dầu rằng chúng con tin sự tùy nghi thuyết pháp của đức Thế tôn, tin lời đức Thế tôn nói chưa bao giờ không thật, tin sự thấy biết của đức Thế tôn là thấu suốt tất cả, nhưng các vị bồ tát mới phát tâm, sau khi đức Thế tôn nhập diệt mà nghe thấy những lời này, thì có thể có kẻ không tin tưởng tiếp nhận, sinh ra cái lỗi bài bác chánh pháp. Đa, chính vì vậy, bạch đức Thế tôn, con xin ngài giảng dạy, giải trừ nghi hoặc cho chúng con, lại làm cho bao nhiêu thiện nam và thiện nữ trong thì vị lai nghe được việc này cũng không nghi hoặc. Đức Di lạc muốn lập lại ý nghĩa đã thỉnh cầu, nên nói những lời chính cú sau đây.

(44) Trước đây Thế tôn
thoát ly hoàng cung
của dòng họ Thích,
đến gần Già da
mà ngôi ở nơi
bồ đề đại thọ.
Từ đó đến nay
chưa được bao lâu.

(45) Vậy mà Thế tôn
lại có những người
con Phật như vậy
số lượng vô số,
từ lâu đi theo
tuệ giác của Phật,
đã đứng vững vàng
trong thân thông lực,
đã khéo tu học
đường đi bồ tát.

(46) Không hề nhuộm bản
theo thói thế gian

y như hoa sen
ở ngay trong nước,
những con Phật này
từ đất xuất hiện,
và cùng cung kính
đứng trước Thế tôn.
(47) Sự thể này
thật khó suy luận.
Làm sao tin được
Thế tôn thành tựu
tuệ giác Phật đà
mới rất gần đây,
lại tác thành cho
rất nhiều bồ tát
đã được nhiều việc
như thế này đây?
Đề giải nghi ngờ
cho cả các chúng,
con xin Thế tôn
chỉ dạy đúng như
sự thực được có
trong vấn đề này.
(48- 49) Như người trẻ mạnh
tuổi mới hăm lăm
mà nói với người:
những kẻ trăm tuổi
tóc bạc mặt nhăn
già cả thế kia
là con tôi sinh,
những người thế kia
cũng nói người trẻ
là cha chúng tôi.
Cha trẻ con già,
đời ai tin được.
(50- 51) Thế tôn cũng vậy;
từ khi thực hiện
tuệ giác vô thượng
cho đến ngày nay,
thì gian được có
mới rất gần đây.
Còn các bồ tát
đến như thế này
trí nhớ vững chắc,
không còn khiếp nhược,
vô lượng thời kỳ
cho đến ngày nay
đi theo con đường
của bồ tát đi,
khéo hỏi khéo đáp
tâm không sợ hãi,
ấn nhẫn cực nhục,
tâm trí quyết đoán,
tướng mạo tuyệt mỹ
uy đức toàn hảo,

Phật đà mười phương
đều ca tụng cả,
khéo léo phân tích
diễn giảng pháp nghĩa,
(52) không thích ở nơi
những chỗ đông người
mà thường thích thú
ở trong thiên đình,
vì câu tuệ Phật
mà họ cùng nhau
ở trong không gian
dưới quốc độ này.
(53- 54) Chúng con trực tiếp
nghe Thế tôn nói,
nên với việc này
không ngờ vực gì.
Nhưng xin Thế tôn
vì người tương lai
giải thích việc này
cho họ hiểu rõ.
Vì lẽ nếu ai
ngờ vực không tin
kính Pháp hoa này
thì sa đường dữ,
nên con thỉnh cầu
ngài giải thích cho:
Đại chúng bỏ tất
vô số như vậy,
tại sao Thế tôn
trong thì gian ngắn
có thể dạy cho
bất đầu phát tâm
cho đến đến nơi
vị trí bất thoái?

Phẩm 16: Sự Sống Lâu Của Đức Thế Tôn [^]

Vào lúc bấy giờ, đức Thế tôn bảo chư vị Bồ Tát, và toàn thể các chúng ở trong đại hội, chư thiên nam tử, các người hãy tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai. Một lần nữa, đức Thế tôn bảo toàn thể đại hội, các người hãy tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai. Lại một lần nữa, đức Thế tôn bảo toàn thể đại hội, các người hãy tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai. Bấy giờ đại chúng bỏ tất mà bậc thượng thủ là đức Di Lạc, chấp tay mà thưa, bạch đức Thế tôn, xin ngài chỉ dạy, chúng con sẽ tin tưởng tiếp nhận lời ngài. Các vị thưa như vậy đến ba lần rồi, vẫn nói xin ngài chỉ dạy, chúng con sẽ tin tưởng tiếp nhận lời ngài. Thấy chư vị Bồ Tát thỉnh cầu đến ba lần mà không ngưng, nên đức Thế tôn bảo, chư vị hãy nghe cho kỹ về thần lực bí mật của Như Lai.

Chư thiên nam tử, tất cả thế giới như chư thiên nhân loại và tu la, ai cũng nói đời này đức Thích Ca Thế Tôn rời khỏi hoàng cung họ Thích, cách thành Già da không xa, ngồi nơi Bồ Đề Trùng mà được tuệ giác vô thượng. Nhưng, chư thiên nam tử, Như Lai thật sự trở thành Phật Đà thì đến nay đã vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức trăm triệu thời kỳ. Ví như năm trăm ngàn vạn ức trăm triệu vô số đại thiên quốc độ, giả thiết có người đem nghiền thành bụi nhỏ, rồi đi về hướng đông, qua khỏi năm trăm ngàn vạn ức trăm triệu vô số quốc độ mới bỏ xuống một

hạt bụi nhỏ ấy. Tuần tự như vậy mà đi về hướng đông và bỏ hết số bụi. Chư thiện nam tử, trong ý chư vị nghĩ thế nào, bao nhiêu quốc độ mà người ấy đi qua, có thể nào nghĩ và tính mà biết được số lượng hay không? Đức Di lạc và các vị đồng chúng cùng thưa, bạch đức Thế tôn, quốc độ như vậy vô lượng vô biên, không phải toán số biết được, cũng không phải trí lực biết thấu. Tất cả các vị thanh văn duyên giác vận dụng tuệ giác không còn sơ hở cũng không thể nghĩ mà biết được số lượng ấy. Chúng con là những người đã ở địa vị Không thoái chuyển mà đôi với số lượng ấy cũng không thấu suốt. Bạch đức Thế tôn, quốc độ như vậy thật vô lượng vô biên.

Đức Thế tôn bảo các vị đại bồ tát, chư thiện nam tử, Như lai nay tuyên ngôn rõ ràng cho chư vị biết, bao nhiêu quốc độ ấy, được hay không được bỏ bụi xuống, đều đem hết ra mà nghiền làm bụi nữa, rồi mỗi hạt bụi giả thiết một thời kỳ, thì Như lai thành Phật đến nay, còn hơn số ấy đến trăm ngàn vạn ức trăm triệu vô số thời kỳ. Từ đó đến nay, Như lai thường ở tại quốc độ Kham nhẫn này mà thuyết pháp giáo hóa, lại ở trăm ngàn vạn ức trăm triệu vô số quốc độ khác nữa mà dật dấn ích lợi cho các loại chúng sinh. Chư thiện nam tử, trong thì gian ấy và trong những quốc độ ấy, Như lai tự nói là các đức Như lai khác, đại loại như Nhiên đăng như lai, lại nói đến sự nhập diệt của các đức Như lai ấy. Như vậy toàn là phương tiện mà nói (192). Chư thiện nam tử, có ai đến chỗ Như lai thì Như lai đem mắt Phật mà nhìn tín tiến niệm định tuệ, các căn ấy của họ lạnh hay chậm, rồi tùy sự nên hóa độ như thể nào mà, tại mỗi quốc độ, Như lai tự nói danh hiệu khác nhau, tuổi tác lớn nhỏ, lại nói sẽ nhập diệt. Như lai còn dùng đủ cách phương tiện mà nói chánh pháp tinh túy, làm cho chúng sinh ai cũng hoan hỷ. Chư thiện nam tử, Như lai thấy chúng sinh ưa thích giáo pháp thấp nhỏ, đức mỏng tội nặng, thì vì những người ấy mà nói rằng Như lai lúc trẻ tuổi đã xuất gia và mới được tuệ giác vô thượng gần đây. Nhưng thật sự Như lai thành Phật đến nay đã lâu xa như trên đã nói, chỉ vì phương tiện giáo hóa chúng sinh cho họ nhập vào tuệ giác của Phật, nên nói mới thành Phật gần đây.

Chư thiện nam tử, Như lai thuyết ra kinh pháp toàn là để hóa độ chúng sinh, nên nói mình qua thân mình hay nói mình qua thân khác, nói mình biểu hiện qua thân mình hay nói mình biểu hiện qua thân khác, nói mình biểu hiện qua việc mình hay nói mình biểu hiện qua việc khác (193), mọi cách nói đều trung thực, không dối trá. Vì lẽ Như lai đứng như sự thật của ba cõi mà thấy ba cõi không sinh không chết, không lui mất không hiện ra, không tồn tại không nhập diệt, không thật không giả, không như nhau không khác nhau. Không như chúng sinh ba cõi nhìn thấy ba cõi; ba cõi như vậy Như lai nhìn thấy rõ ràng, không có lầm lẫn. Chỉ vì các loại chúng sinh có đủ thứ cá tính, thị hiếu, hành động và tư tưởng khác nhau, mà Như lai thì muốn làm cho ai cũng được phát sinh gốc rễ điều thiện, nên đem bao nhiêu yếu tố, ví dụ và lời chữ mà thuyết pháp đủ cách, làm việc Phật làm mà chưa bao giờ tạm thời ngừng bỏ. Như vậy là Như lai thành Phật đến nay đã cực kỳ lâu xa, sống lâu vô lượng vô số thời kỳ, vĩnh viễn tồn tại mà không có nhập diệt.

Chư thiện nam tử, Như lai xưa kia đang đi đường đi của bồ tát mà sự sống lâu có được, đến nay vẫn chưa hết, thì gian còn nhiều hơn bội phần số lượng đã nói ở trên; huống chi Như lai ngày nay đã thành Phật, và sự sống lâu của Như lai là của một đức Phật (194)? Như lai nay không thật nhập diệt mà tuyên bố sẽ nhập diệt, là Như lai dùng phương tiện ấy để giáo hóa chúng sinh. Tại sao, vì nếu Như lai tồn tại lâu dài thì những kẻ phước đức mỏng mảnh không lo gieo trồng gốc rễ điều lành, y nguyên nghèo nàn hèn hạ, tham đắm năm thứ dục lạc, sa vào mạng lưới tư tưởng sai lầm. Những kẻ ấy nếu thấy Như lai thường tồn tại mà không nhập diệt thì khinh thường, phóng túng mà nhảm chán, biếng nhác, chứ không có ý tưởng Như lai khó gặp, không sinh tâm lý tôn kính. Do vậy mà Như lai phương tiện nói rằng chư vị tỷ kheo, phải biết các đức Như lai xuất thế rất là khó gặp. Trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức thời kỳ, những kẻ phước đức mỏng mảnh mới thấy Như lai hoặc vẫn không thấy được. Vì sự thế này mà Như lai nói rằng chư vị tỷ kheo, Như lai rất là khó gặp. Những kẻ phước đức mỏng mảnh nghe nói như vậy thì tất nghĩ đến sự khó gặp ấy mà trong lòng luyến mộ, khao khát và ngưỡng vọng đối với Như lai, tự nhiên gieo trồng gốc rễ điều lành. Vì vậy nên Như lai không thật

nhập diệt mà tự nói nhập diệt. Chư thiện nam tử, cách thức hóa độ của các đức Như lai là như vậy, vì hóa độ chúng sinh mà nói, nên nói thế nào cũng trung thực chứ không sai lầm, dối trá.

Ví như một vị lương y trí tuệ thông suốt, chế thuốc hay và chữa bệnh giỏi. Lương y nhiều con, mười người, hai mươi người, cho đến cả trăm. Vì có việc nên lương y đi xa, đến các nước khác. Các con ông, sau khi ông đi, dùng nhầm thuốc độc của kẻ khác. Độc phát nên sáng loạn, lăn lóc mặt đất. Khi ấy người cha trở về. Các con dùng nhầm thuốc độc hoặc mất trí hoặc không mất, nhưng thấy cha từ xa thì mừng mà quì lạy, chào đón, rằng cha về yên lành. Chúng con ngu muội, dùng lầm thuốc độc, xin cha cứu chữa cho chúng con sống còn. Người cha thấy các con đau đớn như vậy thì y theo sách thuốc mà soạn ra một phương thuốc, tìm cây thuốc tốt với sắc hương vị đều tốt, đem quét thật nhuyễn, rây thật mịn, hòa trộn với nhau, rồi đưa cho các con mà bảo, được phẩm này rất quý, sắc hương vị đều tốt, các con dùng đi, thì mau hết đau đớn, không độc chất nào mà còn được nữa. Trong các con, ai không mất trí, thấy được phẩm sắc hương vị đều tốt ấy thì dùng liền và bệnh lành hết. Còn những người mất trí thì thấy cha về tuy cũng mừng, cũng chào đón, cũng xin chữa bệnh, nhưng cho thuốc lại không chịu dùng; tại sao, vì độc tố quá sâu, làm cho mất trí, nên được phẩm sắc hương vị đều tốt mà cho là không tốt. Người cha nghĩ rằng, những đứa con này thật đáng thương, trúng độc đến nỗi loạn trí, tuy thấy ta cũng mừng, cũng xin cứu chữa, nhưng thuốc tốt như vậy lại không chịu dùng. Ta phải lập chức phương tiện làm cho các con chịu dùng thuốc ấy. Ông bảo, các con phải biết ta già rồi, giờ chết đã đến. Được phẩm tốt này ta để lại ở đây, các con lấy dùng thì khỏi lo không lành. Chỉ dạy như vậy rồi ông lại đến nước khác, cho sứ giả về báo cha các người chết rồi. Bây giờ các con nghe nói cha chết, lòng rất lo buồn mà nghĩ, cha còn thì thương mà cứu chữa bảo vệ chúng ta. Nay cha bỏ chúng ta mà chết xa xôi ở xứ người! Tự nghĩ coi cut, không nơi nương tựa! Nghĩ mãi nên tỉnh trí. Và nhận ra được được phẩm sắc hương vị đều tốt, tức khắc lấy dùng và bệnh lành liền. Người cha nghe các con lành cả thì về lại cho các con thấy. Chư thiện nam tử, ý chư vị nghĩ thế nào, có người nào chỉ trích được rằng vị lương y như vậy có lỗi dối trá chăng? Không, bạch đức Thế tôn. Chư thiện nam tử, Như lai cũng vậy. Như lai thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức trăm triệu vô số thời kỳ, chỉ vì cứu độ chúng sinh mà Như lai phương tiện tuyên bố nhập diệt, nhưng không ai có thể nói đúng cách rằng Như lai có lỗi nói dối.

Muốn lập lại ý nghĩa đã nói, nên khi ấy đức Thế tôn nói những lời chính cú sau đây.

(1- 2) Như lai từ khi
thành Phật đến giờ,
trải qua thời kỳ
nhiều đến vô lượng
trăm ngàn vạn ức
con số vô số.
Trong thì gian ấy
Như lai thường xuyên
thuyết pháp giáo hóa
vô số chúng sinh,
trong đó có số
bồ tát dũng xuất (195),
đặt họ vào trong
tuệ giác Phật đã
cùng lâu đến số
vô lượng thời kỳ.
(3) Chỉ vì hóa độ
chúng sinh biếng nhác,
Như lai phương tiện
nói rằng nhập diệt;
nhưng thật Như lai

không có nhập diệt,
mà thường ở đây
thuyết pháp giáo hóa.

(4) Như lai thường ở
tại quốc độ này,
nhưng vì thần lực
cực kỳ siêu việt (196) ,
vì mọi chúng sinh
ảo giác thác loạn,
Như lai bên cạnh
mà vẫn không thấy.

(5) Chúng sinh nếu thấy
Như lai nhập diệt
thì cúng xá lợi
một cách lớn lao,
và cùng cảm thấy
lưu luyện hâm mộ
mà sinh tâm lý
khao khát ngưỡng vọng.

(6) Khi họ tin tưởng,
chân thành, ôn nhu,
thiệt tha muốn được
nhìn thấy Như lai
mà không tiếc nuôi
đến cả tính mạng,
bấy giờ Như lai
cùng với Tăng chúng
đồng xuất hiện ra
tại Linh sơn này (197) .

(7) Và nói với họ
cho biết Như lai
thường còn tại đây
chứ không nhập diệt.
Nói rằng nhập diệt
rằng không nhập diệt
chỉ do Như lai
phương tiện mà nói.

(8) Ở quốc độ khác
có những chúng sinh
tôn kính, tin tưởng,
thích thú Như lai,
Như lai lại hiện
tại quốc độ ấy,
tuyên thuyết cho họ
chánh pháp tối thượng.
Chư vị không nghe
về sự thể ấy,
chỉ nói Như lai
đã nhập diệt rồi.

(9) Như lai nhìn thấy
bao người cam tâm
trâm mình ở trong
mọi sự khổ não,
nên không hiện thân

cho họ nhìn thấy,
để họ sinh ra
khao khát ngưỡng vọng;
và khi lòng họ
lưu luyến hâm mộ,
bấy giờ Như lai
lại hiện thân ra
tuyên thuyết cho họ
chánh pháp tối thượng.

(10) Thân lực Như lai
là như thế ấy,

vô số thời kỳ
thường ở Linh sơn
cùng với bao nhiêu
chỗ ở khác nữa.

(11) Chúng sinh nhìn thấy
thì thấy hoại kiếp

lửa dữ đốt cháy
cả quốc độ này.

Nhưng chính lúc ấy
quốc độ Như lai

vẫn thường yên ổn,
chư thiên nhân loại
vẫn thường tràn đầy
trong quốc độ ấy.

(12) Vườn rừng lầu đài
trang trí vàng ngọc,

cây ngọc sum sê
những hoa và quả,
mọi người thích thú
du ngoạn trong đó.

(13) Chư thiên thì đánh
trống của chư thiên,

lại thường diễn tấu
các thứ nhạc khí
và rưới hoa xuống

loại như mạn đà,
rải trên Như lai
và cả đại chúng.

(14) Tịnh độ Như lai
tồn tại như thế,

vậy mà chúng sinh
thấy lửa đốt hết,
thấy bao lo sợ,
kinh hoàng, đau đớn.

Những nỗi khổ ấy
thấy đầy khắp cả.

(15) Bao chúng sinh ấy
vì những nhân tố

hành vi tội ác,
mà bao thời kỳ
danh hiệu Tam bảo
cũng không được nghe,
huống chi được thấy

thân thể Như lai.
(16) Những ai tu hành,
chân thành, ôn nhu,
thì đều thấy được
thân thể Như lai
thường ở tại đây
tuyên thuyết chánh pháp.
(17) Vì những người này
mà Như lai nói
đời sống Như lai
vô biên vô lượng;
còn ai lâu lắm
mới thấy Như lai,
Như lai vì họ
nói Phật khó gặp.
(18) Trí lực Như lai
là như thể đó.
Ánh sáng trí ấy
chiếu soi vô tận,
đời sống Như lai
vô số thời kỳ,
là do Như lai
lâu xa tu tập
hành vi thích đáng
mà thực hiện được.
(19) Tất cả chư vị
là người có trí,
với sự thể này
đừng sinh ngờ vực.
Hãy loại bỏ hết
mọi sự ngờ vực,
vì lời Như lai
thật chứ không dối.
(20) Ví như lương y
khéo chước phương tiện;
để chữa cho những
đứa con cuồng sáng,
nên thật còn sống
mà nói chết rồi,
nhưng ai nói được
ông ấy dối trá?
(21) Như lai cũng vậy;
là vị từ phụ
cứu chữa bao kẻ
đau khổ thác loạn:
chính vì cứu chữa
bao kẻ thác loạn
mà thật thường còn
lại nói nhập diệt.
(22) Vì nếu để họ
thường thấy Như lai
thì họ sinh ra
kiêu căng, mặc ý,
phóng túng tham đắm

năm thứ dục lạc,
và sa vào trong
các nẻo đường dữ.
(23) Như lai thường xuyên
thấy biết chúng sinh
ai có ai không
đi theo đường chánh,
rồi tùy trường hợp
cần phải hóa độ
cho họ thể nào,
Như lai nói pháp
với những cách nói
thích ứng cho họ.
Như lai thường xuyên
nghĩ với ý nghĩ
là làm cách nào
cho các chúng sinh
cùng được nhập vào
tuệ giác vô thượng,
mau chóng thành tựu
thân thể Như lai.

Phẩm 17: Phân Tích Thành Quả (198) [^]

Khi nghe đức Thế tôn nói về thời lượng đời sống của ngài bất tận như vậy, đại hội có vô lượng vô số chúng sinh được ích lợi lớn lao. Ngài bảo đức Di lạc, Như lai nói về sự bất tận như vậy của đời sống Như lai thì có chúng sinh nhiều bằng số cát của sáu trăm tám mươi vạn ức trăm triệu sông Hằng thực hiện tuệ giác Không sinh (199) . Lại có Bồ tát nhiều gấp ngàn lần số ấy được tổng trì Nghe nhớ (200) , có Bồ tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một thế giới hệ được các tài hùng biện mà trong đó có sự Biện thuyết, có Bồ tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một thế giới hệ được tổng trì Xoay chuyển vô số; có Bồ tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một đại thiên quốc độ có thể chuyển đẩy bánh xe chánh pháp Không còn thoái chuyển, có Bồ tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một trung thiên quốc độ (201) có thể chuyển đẩy bánh xe chánh pháp Hào quang trong sáng; có Bồ tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một tiểu thiên quốc độ chỉ tám đời nữa thì được Tuệ giác vô thượng, có Bồ tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền bốn lần bốn đại lục nhân loại chỉ bốn đời nữa thì được Tuệ giác vô thượng, có Bồ tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền ba lần bốn đại lục nhân loại chỉ ba đời nữa thì được Tuệ giác vô thượng, có Bồ tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền hai lần bốn đại lục nhân loại chỉ hai đời nữa thì được Tuệ giác vô thượng, có Bồ tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một lần bốn đại lục nhân loại chỉ một đời nữa thì được Tuệ giác vô thượng. Lại có chúng sinh nhiều bằng bụi nhỏ nghiền tám thế giới hệ đều phát Tâm tuệ giác vô thượng.

Khi đức Thế tôn phân tích chư vị Bồ tát được lợi ích của Pháp vĩ đại như vậy thì trong không gian mưa xuống hoa mạn đà và hoa mạn đà lớn, rải trên chư Phật ngồi trên tòa sư tử ở dưới vô lượng trăm ngàn vạn ức cây ngọc, rải trên đức Thích ca và trên đức Phật nhập diệt đã lâu là đức Đa bảo cùng ngồi trên tòa sư tử ở trong bảo tháp, rải trên tất cả Bồ tát và bốn chúng. Trong không gian lại mưa xuống phần của các hương liệu đại loại như đàn hương, trầm thủy. Cũng trong không gian, trống chư thiên tự kêu vang lên, âm thanh tuyệt diệu, nghe xa; lại mưa xuống cả ngàn loại vải chư thiên; và rải xuống khắp cả chín phương hướng là những chuỗi ngọc đại loại như chuỗi chân châu, chuỗi ma ni, chuỗi như ý. Bao nhiêu là lư hương, làm bằng các thứ ngọc và ở trong đốt hương liệu vô giá, tự chuyển động đến khắp tất cả, hiện cúng toàn thể pháp hội lớn lao. Các bên ở trên mỗi đức Phật, các vị Bồ tát cảm báo cái có mắc phan

phướn, tuần tự mà lên đến Phạm thiên; các vị bồ tát ấy còn đem âm thanh tuyệt diệu, ngâm hát vô số thi ca mà tán dương chư Phật.

Vào lúc ấy, đức Di lạc từ chỗ ngồi đứng dậy, trần vai bên phải, chấp tay hướng về đức Thế tôn mà nói những lời chính cú sau đây.

(1) Pháp Thế tôn nói
thật là hiếm có!
xưa nay chúng con
chưa từng nghe đến!
Thần lực Thế tôn
thật là vĩ đại!
Đời sống Thế tôn
thật là bất tận!

(2) Vô số con Phật
hoan hỷ tràn ngập
khắp cả cơ thể,
khi nghe Thế tôn
phân tích như sau,
về bao nhiêu người
đạt được lợi ích
của Pháp vĩ đại:

(3) Có số thành bậc
Không còn thoái chuyển,
có số thu hoạch
tổng trì Nghe nhớ,
có số thành tựu
về sự Biện thuyết,
số được tổng trì
Xoay chuyển vô số.

(4- 7) Có số bồ tát
nhiều bằng bụi nhỏ
một cõi đại thiên
có thể chuyển đầy
bánh xe chánh pháp
Không còn thoái chuyển,
có số bồ tát
nhiều bằng bụi nhỏ
một cõi trung thiên
có thể chuyển đầy
bánh xe chánh pháp
Hào quang trong sáng.

Lại có bồ tát
nhiều bằng bụi nhỏ
một cõi tiểu thiên
chỉ tám đời nữa
thì được thực hiện
Tuệ giác Phật đà,
có số bồ tát
nhiều bằng bụi nhỏ
bốn ba hai lần
bốn châu đại lục
chỉ còn bốn đời
ba đời hai đời

thì được trở thành
một đức Phật đà,
có số bỏ tất
nhiều bằng bụi nhỏ
một bốn đại lục
chỉ một đời nữa
thì được Tuệ giác
của đấng Toàn giác.

Các vị như vậy
nghe nói đời sống
bất tận của ngài,
cùng thực hiện được
thành quả trong suốt,
thuần khiết, vô hạn.

Lại còn chúng sinh
nhiều bằng bụi nhỏ
tám thế giới hệ
nghe đức Thế tôn
nói về đời sống
bất tận của ngài,
ai cũng phát Tâm
tuệ giác vô thượng.

(8) Thế tôn tuyên thuyết
đời sống bất tận,
thật đúng là Pháp
ngoài tầm nghĩ bàn,
Pháp làm nhiều người
được bao lợi ích,
Pháp như không gian
không có biên cương.

(9) Đê thích, Phạm vương,
số lượng nhiều như
cát của sông Hằng,
từ nơi vô số
quốc độ của Phật
cùng nhau đến đây,
rải như mưa xuống
hoa của chư thiên
như hoa mạn đà
và mạn đà lớn.

(10) Họ như chim bay
di chuyển trong không;
phân các hương liệu
đàn hương, trầm thủy,
được họ rải xuống
hoa mắt như mưa,
hiển cúng các đấng
Tuệ giác hoàn toàn.

(11) Trông của chư thiên
ở trong không gian
tự nhiên giống lên
âm thanh tuyệt diệu.
Và vải chư thiên
cả ngàn vạn loại

xoay chuyển trong không
mà cùng rù xuống.

(12) Những lư hương đẹp
và làm bằng ngọc,
ở trong lại đốt
hương liệu vô giá,
tự động di chuyển
đến khắp tất cả,
hiển cúng các đấng
Tôn cao nhất đời.

(13) Chư đại bồ tát
cầm những bảo cái
có mắc phan phướn
và được làm bằng
bảy chất liệu quý,
đã cao lại đẹp,
số lượng nhiều đến
vạn ức chủng loại,
tuần tự lên đến
tầng trời Phạm thiên.

(14) Trước mỗi đức Phật,
các ngài lại dựng
cột cờ cao đẹp,
trên mắc phan đẹp.
Lại đem ngàn vạn
những bài thi ca,
ngâm hát ca tụng
chư Phật thể tôn.

(15) Bao nhiêu sự trạng
đến như thế này,
thì gian trước đây
thật chưa từng có,
xuất từ bao người
cực kỳ hoan hỷ
khi nghe Thế tôn
nói về thời lượng
đời sống vô lượng
của đức Thế tôn.

(16) Tiếng nói Thế tôn
vang cả mười phương,
ích lợi rộng lớn
cho bao chúng sinh,
làm cho tất cả
đủ những thiện căn
hỗ trợ phát Tâm
tuệ giác vô thượng.

Đức Thế tôn bảo đức Di lạc, người nào nghe đời sống Như lai bất tận như vậy, thì dấu đến nỗi chỉ phát sinh được một ý niệm tin hiểu mà thôi, công đức người ấy đã không có hạn lượng. Thiện nam hay thiện nữ nào vì cầu tuệ giác vô thượng mà trải qua tám chục vạn ức trăm triệu thời kỳ, thực hành năm pháp ba la mật là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, ngoại trừ bát nhã (202), công đức của người này đem sánh với công đức của người trước, thì không bằng một phần trong trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn ức phần, cho đến toán số ví dụ cũng không có khả năng đem lại sự xác định. Thiện nam hay thiện nữ nào có công đức trước

mà thoát chuyển đổi với tuệ giác vô thượng là điều không thể có. Đức Thế tôn muốn lặp lại ý nghĩa này nên nói những lời chính cú sau đây.

- (17) Những ai vì cầu
tuệ giác của Phật,
nên tám mươi ức
trăm triệu thời kỳ
thực hành đủ cả
năm ba la mật -
(18- 19) Bằng cách suốt cả
thì gian như vậy,
thực hành bố thí
hiến cho khắp cả,
lại hiến cúng Phật
và đệ tử Phật
là chư thanh văn,
duyên giác, bồ tát,
đồ ăn đồ uống
loại quý và lạ,
đồ năm đồ mặc
loại thượng hảo hạng.
(20) Đem gỗ đàn hương
mà cất tinh xá,
và lập vườn rừng
mà trang hoàng thêm.
(21) Hiến cúng như vậy
đã nhiều lại tốt,
và trọn thì gian
đã nói ở trên,
rồi đem xoay về
cầu tuệ giác Phật.
(22) Còn giữ tịnh giới
thì rất trong sạch,
không có thiếu sót
không hề lọt mất,
rồi đem xoay về
cầu tuệ vô thượng,
và được chư Phật
ca tụng tán dương.
(23) Thực hành nhẫn nhục
thì đứng vững vàng
ở nơi vị trí
thuần hóa, ôn nhu,
bao nhiêu điều ác
đồ đến nơi mình,
tâm trí người ấy
vẫn không dao động.
(24) Những kẻ tự xưng
là người đặc pháp (203) ,
trong lòng ôm giữ
sự tăng thượng mạn;
bị kẻ như vậy
khinh ngạo quấy phá,
sự tội tệ này

cũng vẫn nhận được.
(25) Cần mẫn tinh tiến
thì chính trí nhớ
thường xuyên vững chắc,
vô lượng thời kỳ
chuyên tư duy tu
không hề nhác nghĩ.

(26) Vô số thời kỳ
ở chỗ trống vắng,
hoặc là tọa thiền
hoặc là kinh hành,
đẹp bỏ ngũ nghi
tập trung tâm trí.

(27) Nhờ nhân tố này
phát sinh thiền định,
trải qua tám chục
vạn ức thời kỳ,
tâm trí đứng yên
không có loạn động.

(28) Rồi đem cái phước
nhất tâm như vậy
nguyện cầu đạt được
tuệ giác vô thượng,
rằng khi đạt được
sự toàn giác ấy
thì cũng cùng tận
biên cương thiền định.

(29) Người nào trải qua
vạn ức thời kỳ,
làm các pháp trên
mà được công đức,

(30) và người thiện nam
hay thiện nữ nào
nghe Như lai nói
đời sống Như lai,
thì dầu chỉ có
một lúc tin hiểu,
công đức người này
vẫn hơn người trên.

(31) Người này hoàn toàn
không có tất cả
những nỗi hoài nghi
những sự hối tiếc,
đem tâm sâu xa
mà tin chốc lát,
vẫn được công đức
đến như thế ấy.

(32) Các vị bồ tát
vô số thời kỳ
thực hành các pháp
đã nói như trên,
thì nghe Như lai
nói về đời sống
bất tận của Phật

là tin nhận được.

(33) Các vị cúi đầu
kính nhận Pháp hoa,
và cầu nguyện rằng
trong thì vị lai
con cũng có được
đời sống vô tận
để mà hóa độ
vô tận chúng sinh.

(34) Và như Thế tôn,
vị Sư tử chúa
của dòng họ Thích,
trong thì hiện tại,
đã đến mà ngồi
nơi bồ đề tràng,
cất tiếng vang lên
như sư tử gầm,
thuyết pháp một cách
không sợ hãi gì;

(35) nguyện con sau này
trong thì vị lai,
cũng được mọi người
ai cũng tôn kính,
cũng đến mà ngồi
nơi bồ đề tràng,
cũng nói đời sống
bất tận của Phật,
với một phong cách
y như Thế tôn.

(36) Ai có tâm trí
sâu xa, trong sáng,
thẳng tắp như vậy,
lại còn nghe nhiều
và nhớ đầy đủ,
và theo nghĩa ý
mà lý giải được
lời Như lai nói,
những người như vậy
không nghi Pháp này.

Lại nữa, Di lạc, nếu có người nào chỉ nghe Như lai nói về sự bất tận của đời sống Như lai mà hiểu được ý hướng của sự nói như vậy (204), thì người ấy được công đức vô hạn lượng, có năng lực phát khởi tuệ giác vô thượng của Như lai; huống chi đối với toàn bộ Pháp hoa mà tự nghe một cách đầy đủ và khuyên người nghe, tự nhớ và khuyên người nhớ, tự chép và khuyên người chép, tự đem hoa, hương, vòng hoa, cờ, phan, lọng dù bằng lụa dày, đèn dầu thơm và đèn bơ sữa bò mà hiến cúng cuốn kinh ấy, thì công đức người này vô hạn lượng, có năng lực phát sinh tuệ giác Biết tất cả.

Di lạc, thiện nam hay thiện nữ nào nghe Như lai nói sự bất tận của đời sống Như lai mà tin hiểu bằng tâm trí sâu xa, thì như vậy là thấy Như lai thường ở tại Linh sơn, thuyết pháp cho chư vị bồ tát và thanh văn bao quanh; thấy thế giới hệ Kham nhẫn này đất bằng lưu ly, bằng phẳng ngay thẳng, dây vàng Diêm phù đàn phân ranh tất cả đường xá thành những đường ngã tám, cây ngọc có hàng có lối, lầu đài toàn do vàng ngọc hợp thành và có các bồ tát ở trong đó. Ai quán tưởng thấy được như vậy thì đại sĩ phải biết đó là sắc thái của sự tin hiểu sâu xa.

Thêm nữa, sau khi Như lai nhập diệt, ai nghe Pháp hoa mà không phi báng, biết tùy hỷ, thì đại sĩ phải biết như thế cũng đã là sắc thái của sự tin hiểu sâu xa; huống chi tùy hỷ rồi còn biết đọc tụng kính giữ kinh ấy, thì như vậy là đỉnh đầu người ấy đã đội Như lai. Di lạc, người như vậy, không kể thiện nam hay thiện nữ, đã không cần xây tháp làm chùa cho Như lai, đã không cần kiến thiết tăng xá (205) và đem bốn sự mà hiến cúng chư Tăng. Tại sao, vì thiện nam hay thiện nữ ấy đọc tụng kính giữ Pháp hoa là đã xây dựng chùa tháp mà hiến cúng Như lai, đã kiến thiết tăng xá mà hiến cúng chư Tăng; là đã hiến cúng Như lai bằng cách đem xá lợi của Như lai mà xây tháp bằng bảy chất liệu quý báu, chu vi rất rộng, và vừa cao vừa nhỏ dần cho đến tận tầng trời Phạm thiên, treo những bảo cái mà ở dưới có mắc phan phướn, treo những chuông nhỏ quý báu, dâng các loại hoa, vòng hoa, các hương liệu, đánh các thứ trống và tâu các nhạc khí như ống tiêu ống sáo và đàn bầu, biểu diễn các vũ khúc và hí kịch, ca hát ngâm vịnh mà xung tụng tán dương bằng âm thanh tuyệt diệu; là đã hiến cúng Như lai bằng cách này trong vô lượng ngàn vạn ức thời kỳ.

Di lạc, sau khi Như lai nhập diệt, ai nghe Pháp hoa mà có thể tiếp nhận kính giữ, tự mình và khuyên người sao chép ấn hành, thì như vậy là đã tạo lập tăng xá bằng cách đem gỗ đàn hương đồ mà làm ba mươi hai sở cung điện và nhà chính, cao bằng tám cây đa la, rộng rãi, tôn nghiêm và mỹ thuật, trong đó có thể ở đến hàng trăm hàng ngàn tỷ kheo; lại có vườn rừng và hồ tắm, có đường đi kính hành, có động để tọa thiền; có đầy đủ đồ mặc, đồ nằm, đồ uống, đồ ăn, dược phẩm, và mọi thứ tiện nghi -- đã tạo lập tăng xá như vậy có đến mấy trăm ngàn vạn ức, số lượng vô lượng, mà hiến cúng hiện diện cho Như lai và Tỷ kheo tăng. Do vậy mà Như lai nói rằng, sau khi Như lai nhập diệt, đối với Pháp hoa, có ai tiếp nhận kính giữ, bằng cách đọc tụng, diễn giảng cho người, tự mình và khuyên người sao chép ấn hành, hiến cúng cuốn kinh ấy, thì không cần xây dựng chùa tháp hay tạo lập tăng xá mà hiến cúng Như lai và Tỷ kheo tăng.

Chỉ kính giữ Pháp hoa mà đã được như trên, huống chi có ai kính giữ Pháp hoa mà còn thực hành bố thí, tri giới, nhẫn nhục, tinh tiến, nhất tâm, trí tuệ, thì công đức của người này thật là tối thắng, vô lượng vô biên. Không gian bao gồm đông tây nam bắc, bốn góc và trên dưới, vô lượng vô biên đến thế nào thì công đức người này cũng vô lượng vô biên đến như vậy, làm cho người này mau chóng đi đến tuệ giác Biết tất cả.

Đối với Pháp hoa, có ai tiếp nhận kính giữ bằng cách đọc tụng, diễn giảng cho người, tự mình và khuyên người sao chép ấn hành, lại còn xây dựng chùa tháp mà hiến cúng Như lai, còn tạo lập tăng xá mà hiến cúng với sự tán dương Thanh văn tăng, còn đem trăm ngàn vạn ức phong cách tán dương mà tán dương Bồ tát và công đức của Bồ tát, còn vận dụng mọi thứ yếu tố, tùy theo nghĩa ý mà diễn giảng Pháp hoa cho người, còn giữ giới thanh tịnh, ở chung với những người thuần hóa, còn ăn nhàn chứ không giận dữ, trí nhớ vững chắc, thường quý tọa thiền mà thực hiện các định sâu xa, tinh tiến dũng mãnh mà thu thập các pháp lành, lợi căn, trí tuệ, khéo đáp mọi sự gạn hỏi -- Di lạc, sau khi Như lai nhập diệt, thiện nam hay thiện nữ nào kính giữ Pháp hoa mà còn có những pháp lành như vậy, thì đại sĩ phải biết những người ấy đã được mau đến nơi bờ đề trang, sắp ngồi dưới bồ đề mà hoàn mãn vô thượng giác. Di lạc, những người ấy đứng ngồi hay kính hành ở đâu, những chỗ ấy nên xây dựng bảo tháp mà hiến cúng Như lai (206), và nhân loại với chư thiên nên hiến cúng bảo tháp này như hiến cúng bảo tháp tôn trí xá lợi (207) của Như lai.

Khi ấy đức Thế tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(37) Sau khi Như lai
nhập niết bàn rồi,
ai có năng lực
kính giữ Pháp hoa,
thì sự vô lượng
của phước người ấy

là như Như lai
đã nói ở trên.
(38) Người như thế ấy
là đã làm đủ
mọi sự hiển cúng
đối với Như lai
bằng cách xây tháp
mà thờ xá lợi,
tháp ấy trang hoàng
bảy thứ quý báu,
(39) trụ vàng tiêu biểu (208) ,
chu vi rất rộng,
càng cao càng nhỏ
cao đến Phạm thiên,
(40) chuông nhỏ quý báu
có ngàn vạn ức,
gió động kêu lên
âm thanh tuyệt diệu;
(41- 42) bằng cách trải qua
vô lượng thời kỳ,
hiển cúng tháp ấy
với hoa và hương,
các loại vòng hoa,
vải lụa chư thiên,
diễn tấu kịch nhạc,
đốt đèn dầu thơm
và bơ sữa bò
thường sáng quanh tháp.
(43) Thời kỳ dữ dội
mạt vận giáo pháp,
những ai có thể
kính giữ Pháp hoa,
thì người như vậy
là đã làm đủ
các cách hiển cúng
đã nói trên đây.
(44) Ai kính giữ được
Diệu pháp liên hoa,
thì như Như lai
khi còn ở đời
họ đem đàn hương
tạo lập tăng xá
hiển cúng Như lai
và Tỷ kheo tăng.
Tăng xá như vậy
những ngôi nhà chính
mà đã có đến
ba mươi hai sở,
cao bằng tám cây
đà la đại thọ;
(45) thực phẩm hào hạng,
đồ nằm đồ mặc
toàn loại tinh tế,
đủ mọi tiện nghi

thành nơi cư trú
trăm ngàn chur Tăng;
(46) có vườn có rừng
có những hồ tắm
có đường kinh hành
có động tọa thiền,
tất cả toàn là
tôn nghiêm mỹ thuật.
(47- 51) Đối với Pháp hoa,
những ai tin hiểu
một cách sâu xa,
kính giữ bằng cách
đọc tụng sao chép
khuyên người sao chép,
hiển cúng cuốn kinh
bằng cách dâng lên
các loại bông hoa
các thứ hương liệu,
đem các loại hoa
thích ý, kim sắc,
cùng hoa long thi (209) ,
ướp dầu mà đốt;
hiển cúng như vậy
được vô lượng phước.
(52) Ví như không gian
vô cùng vô tận
cái phước như vậy
cũng vô cùng tận.
(53) Những người chỉ có
kính giữ Pháp hoa
mà đã như vậy,
huống chi những người
kính giữ kinh ấy
mà còn làm cả
bồ thí trì giới
nhẫn nhục thiền định;
(54) không có giận dữ
không có ác miệng,
hết lòng tôn kính
chùa tháp thờ Phật,
lại rất khiêm tốn
đối với tỷ kheo,
xa rời tính khí
tự cao tự đại;
(55) thường xuyên tu tập
tư duy, trí tuệ,
có ai gan hỏi
thì không bực tức
mà lại tùy thuận
giải thích cho họ.
(56) Kính giữ Pháp hoa
và làm như vậy,
công đức người ấy
không thể lượng định.

(57) Gặp được những người
kính giữ Pháp hoa,
thành đạt công đức
đến như thế này,
(58) thì nên tung rải
hoa của chư thiên,
đem vải chư thiên
phủ mình người ấy,
đem cá đầu mật
mà lạy ngang chân,
trong lòng nghĩ tưởng
người ấy như Phật.
(59) Lại nghĩ người ấy
không bao lâu nữa
đến bồ đề tràng
được tuệ giác Phật,
tuệ giác không còn
sơ hở, vọng động,
ích lợi sâu rộng
cho cả trời người.
(60) Và chỗ người ấy
cư trú, kính hành,
cho đến giảng nói
một bài chính cú,
(61) đều nên xây tháp
tôn nghiêm mỹ thuật
mà hiến Như lai,
kể đó lại còn
dâng cúng tháp ấy
đủ cả mọi sự.
(62) Vì chỗ con Phật
cư trú như vậy
cũng chính là chỗ
Như lai sử dụng,
thường xuyên cư trú,
kính hành, nằm ngồi.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [07](#) | [08](#) | [09](#)

Source: Buddhism Today, <https://www.buddhism.today>

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 06-09-2002